TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 91/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 11 - 2021.
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đình Bảng
2. Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án "Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình" thụ lý số: 263/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2021/QĐST - DS ngày 11 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 169/2021/QĐST - HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị T – sinh năm 1987. (Có mặt)
Địa chỉ cư trú: Xóm 8, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.
- Bị đơn: Anh Phan Ngọc P – sinh năm 1987. (Vắng mặt lần thứ 2)
Địa chỉ cư trú: Xóm H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày: Chị và anh Phan Ngọc P kết hôn vào ngày 09/10/2009 tại Uỷ ban nhân dân xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con chung khiến tình cảm ngày càng rạn nứt. Mâu thuẫn căng thẳng nhất vào năm 2014 hai bên có chửi bới, xúc phạm đến nhau và chị bỏ về

bên ngoại sống ly thân cho đến nay. Sau khi mâu thuẫn xảy ra thì vợ chồng đã được gia đình và ban xóm đã hòa giải nhiều lần, tuy nhiên vẫn không được cải thiện. Chị T xác định tình cảm đối với anh P không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Phan Ngọc P.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung cháu Phan Quỳnh Anh, sinh ngày 28/11/2010. Chị có nguyện vọng giao con cho anh P nuôi dưỡng vì cháu đang ở ổn định với anh P.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh P vẫn không có mặt, do đó Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và cũng không lấy được lời khai của anh P. Tuy nhiên qua tài liệu do nguyên đơn cung cấp thì về hôn nhân, con chung đúng như chị T trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của chị T tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh P có hộ khẩu thường trú tại xã Hợp Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành. Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn anh Phan Ngọc P vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị T, anh P là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu xin ly hôn nguyên đơn cho rằng do hai bên không hòa hợp được tính cách, bất đồng quan điểm việc nuôi dạy con chung dẫn đến xích mích, cãi vả, tình cảm vợ chồng rạn nứt và đã sống ly thân. Qua xem xét thực tế thấy rằng nguyên nhân mâu thuẫn trên là đúng thực tế và phù hợp với trình bày của nguyên đơn. Xét tình trạng hôn nhân đã thực sự trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T có nguyện vọng giao con chung cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét thấy chị T hiện nay đi làm ăn xa, không có nhiều thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Cháu Phan Quỳnh Anh hiện nay đang sinh sống ổn định cùng với anh P, mặt khác cháu cũng có nguyện vọng được ở với bố.

Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình cần giao con chung cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ, cần thiết để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thường ngày của con chung cũng như phù hợp với điều kiện kinh tế hiện nay của nguyên đơn, do đó cần chấp nhận.

[3] Về tài sản: Chị T không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; khoản 4 điều 207; khoản 1 điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82, 83, 110 của luật Hôn Nhân & Gia đình;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị T.

- ***Về hôn nhân:*** Cho chị Phan Thị T được ly hôn anh Phan Ngọc P.

- ***Về con chung***: Tiếp tục giao con chung là Phan Quỳnh Anh, sinh ngày 28/11/2010 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho anh P số tiền: 1.000.000 đồng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- ***Án phí:*** Căn cứ vào khoản 4, điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm. Án phí của chị T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010905 ngày 02/11/2021. Chị T còn phải nộp 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại khoản điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Nhung